

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 69/2020/HSST

Ngày 03/12/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Phùng Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Đào
2. Ông Nguyễn Đăng Thám

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Sen – Thư ký TAND huyện T.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hạnh
Quyên – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS ngày 30/10/2020 đối với bị cáo:

Võ Văn T, sinh năm: 1983, tại: Thăng B, Quảng Nam;

Trú tại: Tổ 19, thôn P, xã B, huyện T, Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12;

Con ông: Võ Văn A, sinh năm: 1948; Con bà: Đoàn Thị C, sinh năm: 1952; Vợ: Nguyễn Thị Bích H, sinh năm: 1986; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1956 (đã chết)
 2. Cháu Lê Nguyễn Hoàng Q, sinh năm: 2006.
 3. Cháu Nguyễn Thành L, sinh năm: 2006.
 4. Ông Hoàng Ngọc Đ (Hoàng Ngọc T), sinh năm: 1956.
- Cùng trú tại: Thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

- Đại diện hợp pháp:

1. Đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị B (Đã chết) có:
Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1981 (con bị hại B)
Trú tại: Thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;
Bà L ủy quyền cho ông Nguyễn Thành C, sinh năm: 1958
Trú tại: Tổ 12, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.
2. Đ diện hợp pháp cho cháu Q có:

Ông Lê Hoàng V, sinh năm: 1979 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1981 (là cha mẹ cháu Q)

Bà L ủy quyền cho ông Lê Hoàng V, sinh năm: 1979

Cùng trú tại: Thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

3. Đại diện hợp pháp cho cháu L có:

Ông Nguyễn B, sinh năm: 1971 và bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm: 1976 (là cha mẹ cháu L)

Cùng trú tại: Thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

(Có mặt ông C, anh V, vắng mặt ông B, bà N, ông Đ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 10/4/2020, Võ Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát (BKS) 92C-118.47 (do Võ Văn T là chủ sở hữu, xe đã hết hạn kiểm định từ ngày 28/9/2019) lưu thông trên tuyến Quốc lộ 14E, làn đường bên phải theo hướng từ xã B, huyện T đi xã B, huyện T. Khi đến Km 00+600 Quốc lộ 14E thuộc địa phận thôn H, xã B, huyện T, đoạn đường này được trải thảm nhựa tương đối B phẳng rộng, 5,35m, ở giữa đường có kẻ vạch sơn màu vàng không liên tục rộng 0,15m chia mặt đường thành hai chiều đường xe chạy ngược chiều nhau, chiều đường hướng B - B rộng 2,40m, chiều đường hướng B - B rộng 2,80m, ở ngoài mép lề đường hướng B - B là lề đất rộng 2,12m. Lúc này, Võ Văn T buồn ngủ không làm chủ tay lái nên xe ô tô BKS 92C-118.47 đã bất ngờ chuyển hướng sang phần đường bên trái (theo hướng lưu hành của xe ô tô) tông vào B người đang đi bộ sát lề đường bên trái theo hướng xã B đi xã B, huyện T là bà Nguyễn Thị B (sinh năm: 1956), Lê Nguyễn Hoàng Q (sinh năm: 2006) và Nguyễn Thành L (sinh năm: 2006) cùng trú tại thôn H, xã B, huyện T. Sau đó, xe ô tô tiếp tục di chuyển tông vào hàng rào và mái hiên nhà ông Hoàng Ngọc Đ (tên gọi khác: Hoàng Ngọc T, sinh năm 1956, trú thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam) rồi dừng lại. Sau khi xảy ra tai nạn, bà Nguyễn Thị B bị thương và chết trên đường đi cấp cứu. Nguyễn Thành L và Lê Nguyễn Hoàng Q bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Thăng Hoa, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đà Nẵng điều trị. Xe ô tô BKS 92C-118.47 bị hư hỏng.

Tại bản cáo trạng số: Số: 59/CT-VKSTB-HS ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa bị cáo Võ Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Hôm đó do buồn ngủ nên bị cáo đã để xe ô tô lưu hành sáng bên trái đường gây tai nạn. Hiện nay bị cáo cũng đã bồi thường cho gia đình các bị hại và đã được bãi nại xin giảm nhẹ.

* Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp cho bị hại B, ông Nguyễn Thành C: Ông C là em ruột của bị hại Nguyễn Thị B và ông C được con gái bà B ủy quyền tham

gia tổ tụng. Khi vụ việc tai nạn giao thông xảy ra ông không hay biết. Hiện nay gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (B mươi triệu đồng). Ông Đ diện theo ủy quyền của người Đ diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị B bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Võ Văn T.

* Đại diện hợp pháp cho bị hại cháu Q có anh Lê Hoàng V khai: Thời điểm xảy ra tai nạn gia đình anh không biết. Đến nay gia đình bị cáo T đã bồi thường một phần chi phí điều trị cho cháu Q số tiền 140 triệu đồng. Thực ra số tiền điều trị nhiều hơn, nhưng anh V thấy hoàn cảnh gia đình T rất khó khăn. Anh V cùng bị cáo T thống nhất với nhau số tiền 140 triệu đồng là tính từ thời điểm xét xử hôm nay trở về trước. Sau này tái khám và điều trị tiếp tục thì bị cáo T sẽ lo cho cháu Q cùng với gia đình anh V. Nếu bị cáo T không lo thì anh V sẽ khởi kiện vụ án dân sự khác. Tại phiên tòa anh V xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Võ Văn T.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ N cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Văn T đã khắc phục hậu quả cho các bị hại, các bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ Quân sự 24 tháng, được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Nam và UBND tỉnh Quảng Nam tặng B khen trong C tác phòng chống, khắc phục hậu quả bão số 6. Bị cáo phạm tội lần đầu, có cha là thương binh hạn $\frac{1}{4}$, gia đình có C với Cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Võ Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm và đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 12 đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Võ Văn T đã bồi thường cho gia đình Nguyễn Thành L 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), gia đình Nguyễn Thị B 30.000.000 đồng (B mươi triệu đồng), gia đình Lê Nguyễn H Q 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Đ diện hợp pháp của các bị hại đã làm đơn bãi nại về dân sự. Ông Hoàng Ngọc Đ không yêu cầu bồi thường.

- Vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tạm giữ 01 xe ô tô tải BKS 92C-118.47; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 92C-118.47, chủ xe Võ Văn T; 01 giấy chứng nhận kiểm định phương tiện xe ô tô BKS 92C-118.47 có hiệu lực đến hết ngày 28/9/2020. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp Võ Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận: Bản thân không có giấy phép lái xe theo quy định, khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 10/4/2020, bị cáo điều khiển xe ô tô tải BKS 92C-118.47, lưu thông trên tuyến Quốc lộ 14E. Khi đến đoạn Km 00+600 thuộc địa phận: Thôn H, xã B, huyện T, do buồn ngủ, không làm chủ tay lái nên xe ô tô bị cáo điều khiển đã chuyển hướng sang phần đường bên trái hướng B – B tông vào B người đang đi bộ sát lề đường bên trái, xe ô tô tiếp tục di chuyển tông vào hàng rào và mái hiên nhà ông H Ngọc Đ rồi dừng lại. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị B chết, cháu Lê Nguyễn Hoàng Q bị thương, tỷ lệ thương tích 40%, cháu Nguyễn Thành L bị thương nhẹ, từ chối giám định. Xe ô tô BKS 92C-118.47 bị hư hỏng.

- Căn cứ vào lời khai của bị cáo thấy phù hợp với các chứng khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án;

- Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 62/GDPY-PC09 ngày 20/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Bà Nguyễn Thị B chết do choáng chấn thương, choáng mất máu, suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục, hậu quả của đa chấn thương: chấn thương sọ não kín, chấn thương hàm mặt, chấn thương ngực kín, chấn thương bụng hở, gãy xương cẳng tay phải, gãy xương cẳng chân trái.

- Căn cứ bản giám định thương tích số 259/GĐTT.20 ngày 29/7/2020 của T tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam, kết luận: Tỷ lệ thương tích của Lê Nguyễn H Q là 40%.

- Căn cứ kết luận giám định số 402/C09C-Đ3 ngày 20/5/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Hiện tại xe ô tô tải BKS 92C-118.47 hệ thống lái còn tác dụng đánh lái về hai bên, hệ thống phanh còn tác dụng hãm cứng các bánh.

Cháu L bị thương nhẹ, có đơn xin không yêu cầu giám định thương tích.

Hội đồng xét xử nhận định: Khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 10/4/2020, tại Km 00+600 Quốc lộ 14E thuộc địa phận: Thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Võ Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe ô tô tải BKS 92C-118.47, lưu thông trên tuyến Quốc lộ 14E. Do buồn ngủ bị cáo đã không làm chủ tay lái nên xe ô tô bị cáo điều khiển đã chuyển hướng sang phần đường bên trái tông vào B người đang đi bộ sát lề đường bên trái, xe ô tô tiếp tục di chuyển tông vào hàng rào và mái hiên nhà ông Hoàng Ngọc Đ rồi dừng lại. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị B chết, cháu Lê Nguyễn Hoàng Q

bị thương, tỷ lệ thương tích 40%, cháu Nguyễn Thành L bị thương nhẹ, từ chối giám định. Xe ô tô BKS 92C-118.47 bị hư hỏng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Võ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của C dân được pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo là người đủ độ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự với mọi tội phạm do mình gây ra. Nhưng do bị cáo coi thường pháp luật, không tuân thủ đúng quy định pháp luật khi tham gia giao thông. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe trong tình trạng sức khỏe không tốt nên buồn ngủ dẫn đến bị cáo không làm chủ tay lái để xe ô tô mình điều khiển chạy qua phần đường bên trái tông vào những người đi bộ sát mép đường bên trái, gây ra tai nạn làm chết bà B và cháu Q bị thương tích tỷ lệ 40%. Hành vi đó gây nên nỗi mất mát đau thương cho gia đình nạn nhân, tổn hại sức khỏe của cháu Q, gây ra nỗi lo sợ khi tham gia giao thông của quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo.

- Xét nhân thân của bị cáo Võ Văn T xuất thân là người dân lao động, có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo biết ăn năn hối cải, đã khai báo thành khẩn và đã bồi thường các khoản chi phí cho gia đình các bị hại. Gia đình các bị hại bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo đã từng tham gia Quân đội và có thành tích trong Công tác phòng chống thiên tai được UBND tỉnh Quảng Nam khen tặng. Bị cáo có cha là thương binh và gia đình bị cáo có Công Cách mạng. Bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

- Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nhưng hậu quả bị cáo gây ra làm một người chết và một người bị thương 40%. Bị cáo bị xét xử tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự với khung hình phạt từ 3 – 10 năm tù. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đ diện hợp pháp của các bị hại Nguyễn Thị B, Nguyễn Thành L đã nhận tiền khắc phục hậu quả và có đơn bãi nại dân sự; ông Hoàng Ngọc Đ không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xét.

- Đối với cháu Lê Nguyễn Hoàng Q hiện nay vẫn còn đang điều trị và tái khám theo định kỳ. Tại phiên tòa bị cáo T và Đ diện hợp pháp cho cháu Q là anh Lê Hoàng V thống nhất số tiền 140.000.000 đồng bị cáo T đã bồi thường trước đây được tính vào chi

phí điều trị từ ngày xét xử sơ thẩm trở về trước. Từ ngày xét xử sơ thẩm trở về sau này nếu phát sinh chi phí điều trị cho cháu Q thì bị cáo cùng có trách nhiệm với gia đình lo cho cháu. Nếu bị cáo không thực hiện thì gia đình cháu Q có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có đủ chứng cứ và có yêu cầu. Hội đồng xét xử thống nhất với sự thỏa thuận này của các bên.

[5] Về xử L vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tạm giữ 01 xe ô tô tải BKS 92C-118.47; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 92C-118.47, chủ xe Võ Văn T; 01 giấy chứng nhận kiểm định phương tiện xe ô tô BKS 92C-118.47 có hiệu lực đến hết ngày 28/9/2020. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả các tài sản trên cho bị cáo Võ Văn T nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Đối với việc bị cáo Võ Văn T đưa xe ô tô tải BKS 92C-118.47 đã hết thời hạn kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường từ ngày 28/9/2020 vào lưu thông. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã có Công văn số 92a/ĐN-ĐTTH ngày 02/6/2020 đề nghị Công an huyện T xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Võ Văn T trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 03/12/2020.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[9] Bị cáo, bị hại, những người Đ diện hợp pháp cho các bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Võ Văn T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; Các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: **Võ Văn T 18** (Mười tám) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 123; Điều 326; Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Võ Văn T trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 03/12/2020.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, Đ diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại, những người Đ diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên, đóng dấu)

Đặng Phùng Thành